

# NGÀNH THỦY SẢN - CÁ TRA

## BƯỚC NGOẶT MỚI CỦA NGÀNH

---

Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

Analyst: Trương Hoàng Tiến Hưng

Mail: Hung.tht@miraeasset.com.vn

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

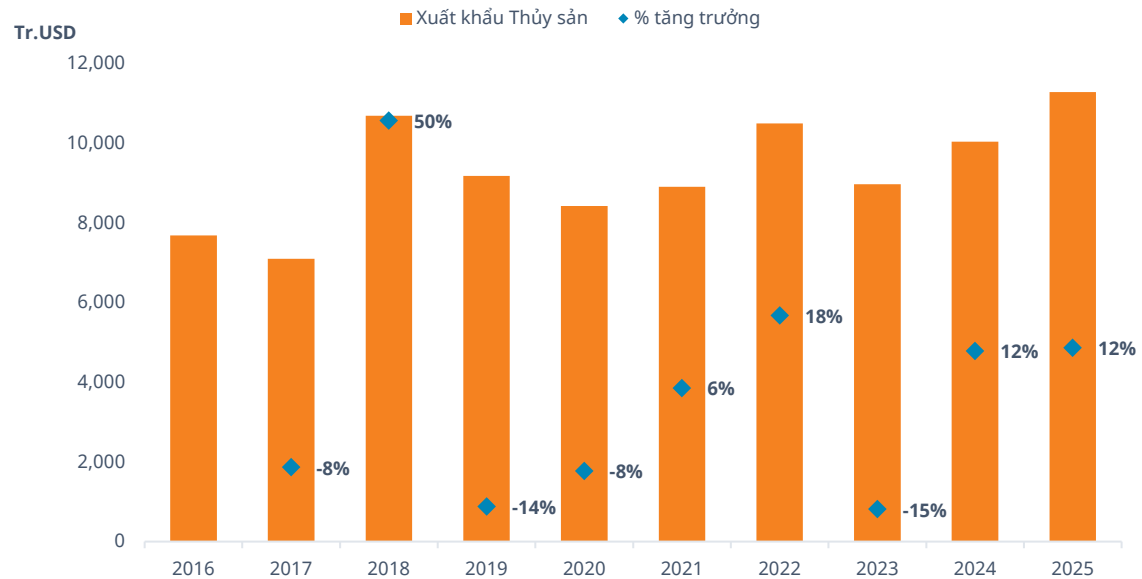


# Bức tranh toàn cảnh về thủy sản Việt Nam

## Quy mô tăng trưởng xuất khẩu Thủy Sản dần được mở rộng

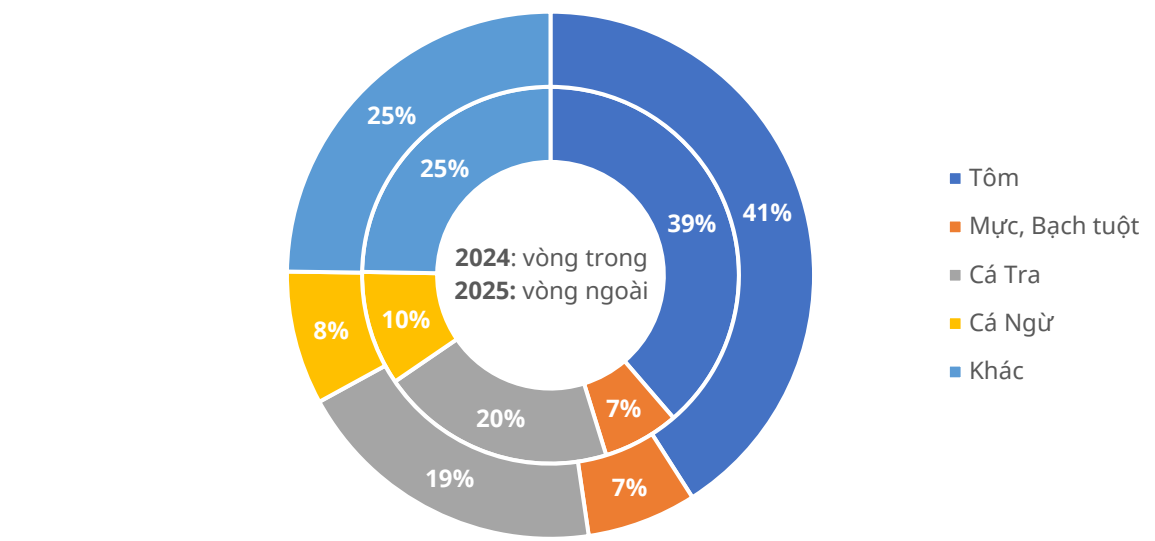
- **Xuất khẩu thủy sản Việt Nam đang mở rộng về quy mô, nhưng cũng bộc lộ tính chu kỳ ngày càng rõ nét.** Giai đoạn 2016–2025 cho thấy ngành vẫn duy trì xu hướng tăng trưởng dài hạn, dù nhịp tăng không còn tuyến tính mà chịu tác động mạnh hơn từ biến động nhu cầu, giá cả và chuỗi cung ứng toàn cầu. Điểm đáng chú ý là sau mỗi nhịp điều chỉnh, quy mô xuất khẩu thường được tái lập ở một mặt bằng cao hơn, cho thấy ngành đang dần chuyển từ mô hình tăng trưởng dựa chủ yếu vào sản lượng sang cạnh tranh bằng khả năng thích ứng, sự linh hoạt và năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường xuất khẩu.
- **Cùng với đó, cơ cấu mặt hàng đang dịch chuyển theo hướng tập trung hơn vào các sản phẩm chủ lực, có giá trị cao và lợi thế cạnh tranh rõ nét.** Tôm tiếp tục giữ vai trò đầu tàu khi tỷ trọng xuất khẩu tăng từ 39% năm 2024 lên 41% năm 2025, với giá trị vượt 4,6 tỷ USD nhờ nhu cầu tại các thị trường lớn như EU và Nhật Bản dần phục hồi. Ngược lại, tỷ trọng của cá tra và cá ngừ có phần thu hẹp. Trong bối cảnh các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn môi trường, trách nhiệm xã hội và đặc biệt là vấn đề IUU (khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định) ngày càng siết chặt, ngành thủy sản Việt Nam nhiều khả năng sẽ bước vào giai đoạn tái cơ cấu mạnh hơn, trong đó tăng trưởng sẽ tập trung vào những ngành hàng mang tính chiến lược, có giá trị gia tăng cao và đáp ứng tốt hơn các chuẩn mực thương mại quốc tế

Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam duy trì mức tăng trưởng cao



Nguồn: Mirae Asset Research tổng hợp, fiinpro.

Xuất khẩu Tôm, Mực và Cá tra chiếm tỷ trọng lớn



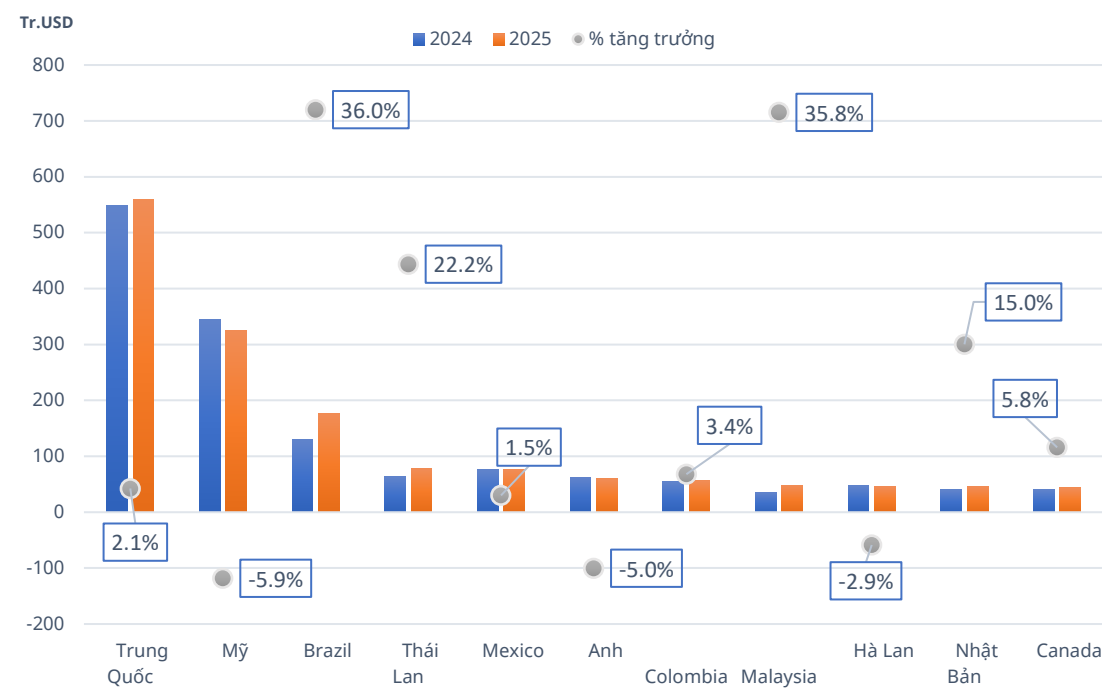
Nguồn: Mirae Asset Research tổng hợp, fiinpro.

# Bức tranh toàn cảnh về thủy sản Việt Nam (tt.)

Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu cá Tra đang là chiến lược trọng tâm của thủy sản Việt Nam

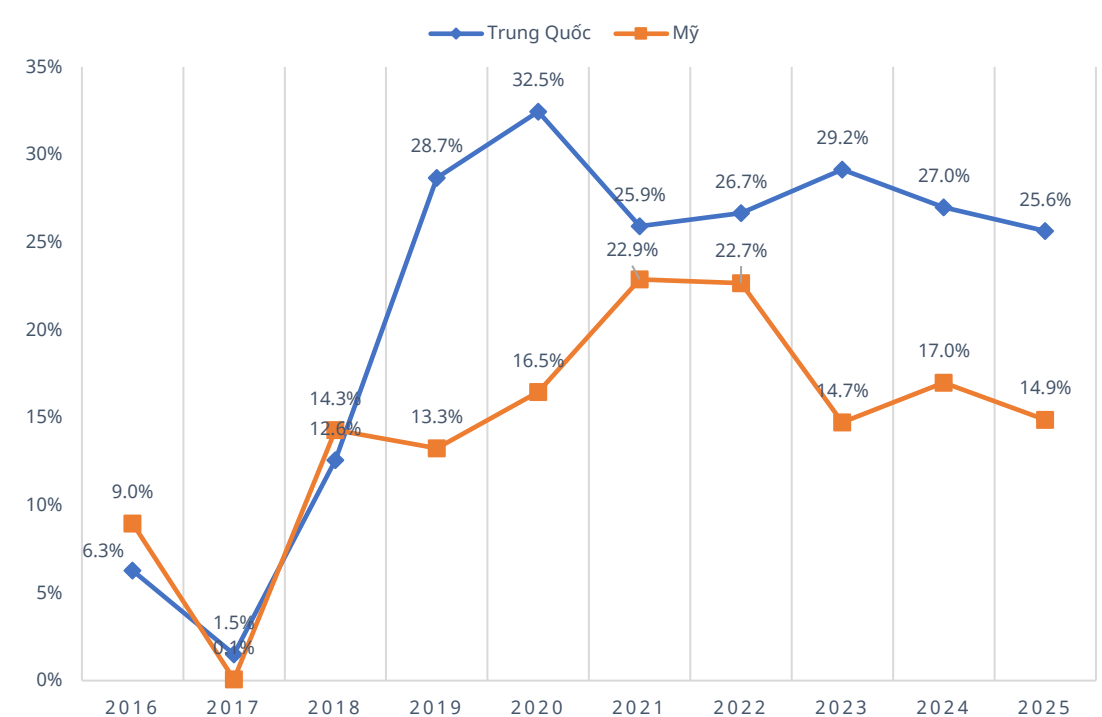
- **Trung Quốc và Mỹ vẫn là hai thị trường chủ lực của xuất khẩu cá tra Việt Nam**, nhưng vai trò đang dần phân hóa rõ hơn. Trung Quốc tiếp tục duy trì vị thế đầu ra lớn nhất và giữ được đà tăng tương đối ổn định, qua đó cho thấy sức hấp thụ lớn và tính nền tảng ngày càng cao trong cơ cấu xuất khẩu. Trong khi đó, Mỹ có dấu hiệu chững lại do chịu tác động bởi tồn kho, rào cản về thuế quan thương mại và các tiêu chuẩn có phần khắt khe hơn về truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
- **Điểm tích cực là cấu trúc thị trường đang trở nên cân bằng hơn.** Bên cạnh hai thị trường lớn, nhiều điểm đến như Brazil, Thái Lan, Malaysia hay Nhật Bản ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, cho thấy nỗ lực đa dạng hóa đầu ra đang phát huy hiệu quả. Đây là tín hiệu quan trọng, bởi một cơ cấu thị trường đa cực hơn sẽ giúp ngành thủy sản giảm phụ thuộc vào từng thị trường đơn lẻ, cải thiện khả năng chống chịu trước biến động chu kỳ và tạo nền tảng trưởng bền vững hơn trong các năm tới.

Tăng trưởng xuất khẩu cá tra ở nhiều nơi được cải thiện tích cực



Nguồn: Mirae Asset Research tổng hợp, fiinpro.

Trung Quốc chiếm tỷ trọng lớn trong xuất khẩu cá Tra



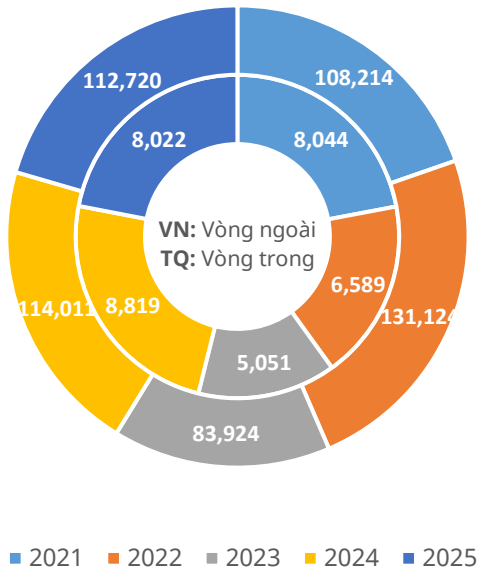
Nguồn: Mirae Asset Research tổng hợp, fiinpro.

# Sản lượng nhập khẩu cá da trơn và rô phi của Mỹ

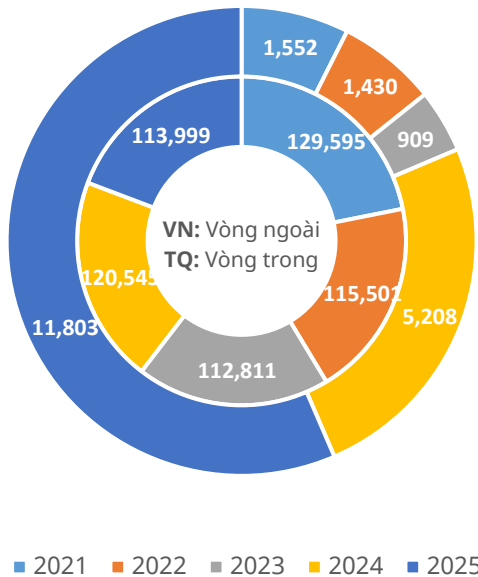
Cá da trơn là sản phẩm chủ lực của Việt Nam xuất sang Mỹ

- **Khối lượng cá da trơn Mỹ nhập khẩu từ Việt Nam vẫn duy trì ở mức tương đối cao trong các năm gần đây**, qua đó cho thấy Việt Nam tiếp tục giữ vai trò là một trong những nguồn cung đáng chú ý tại thị trường này. Năm 2023, tổng lượng nhập khẩu cá da trơn của Mỹ suy giảm đáng kể, chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng yếu, tồn kho ở mức cao và mặt bằng giá giảm, khiến các nhà nhập khẩu ưu tiên giải phóng hàng tồn thay vì ký mới đơn hàng. Sau giai đoạn điều chỉnh này, nhu cầu dần phục hồi trở lại trong năm 2024 và 2025, với tổng khối lượng nhập khẩu lần lượt đạt khoảng 114 nghìn tấn và 112 nghìn tấn. Trong khi đó, lượng cá da trơn Trung Quốc xuất sang Mỹ nhìn chung vẫn ở mức thấp, và mức cao nhất cũng chỉ đạt hơn 8,8 nghìn tấn trong năm 2024.
- **Ở chiều ngược lại, cá rô phi tiếp tục là nhóm sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Trung Quốc tại thị trường Mỹ**, với sản lượng duy trì trên 110 nghìn tấn trong suốt 5 năm gần đây. So với quy mô này, xuất khẩu cá rô phi của Việt Nam vẫn còn khá khiêm tốn, khi khối lượng chỉ dao động trong vùng từ khoảng 900 tấn đến hơn 1,5 nghìn tấn. Dù vậy, điểm tích cực là cơ cấu thị phần đang có dấu hiệu cải thiện trong hai năm gần đây, khi lượng cá rô phi Việt Nam xuất sang Mỹ tăng lên rõ rệt và đạt hơn 11,8 nghìn tấn vào năm 2025. Diễn biến này cho thấy Việt Nam đang từng bước mở rộng hiện diện tại phân khúc cá rô phi, dù khoảng cách về quy mô so với Trung Quốc hiện vẫn còn tương đối lớn.

Sản lượng cá da trơn xuất sang Mỹ (tấn) của Việt Nam và Trung Quốc



Sản lượng cá rô phi xuất sang Mỹ (tấn) của Việt Nam và Trung Quốc

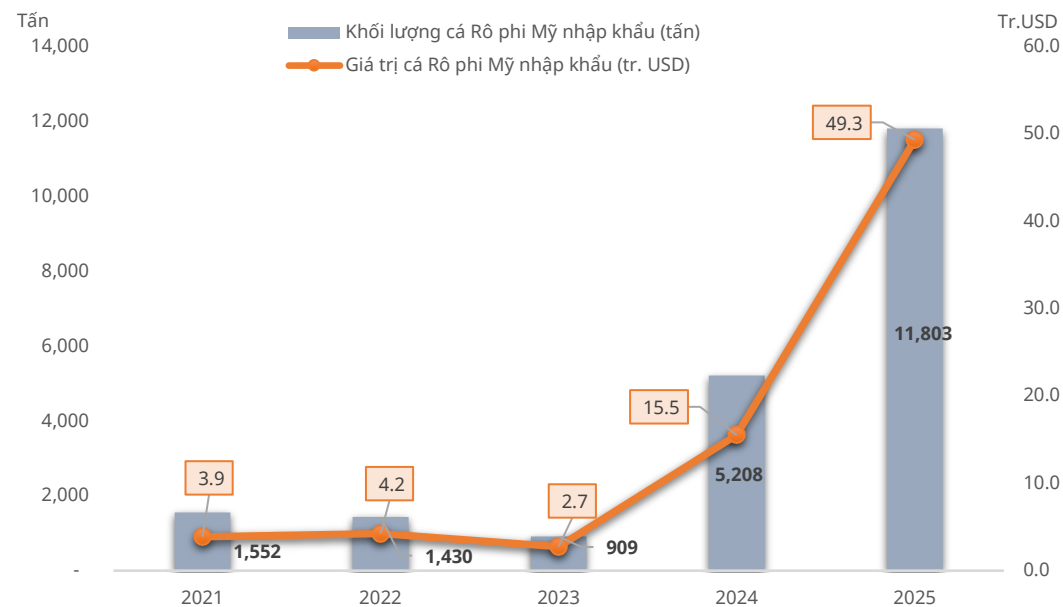


# Sản lượng nhập khẩu cá da trơn và rô phi của Mỹ (tt.)

## Mở rộng sản phẩm, đa dạng hóa mặt hàng xuất sang Mỹ

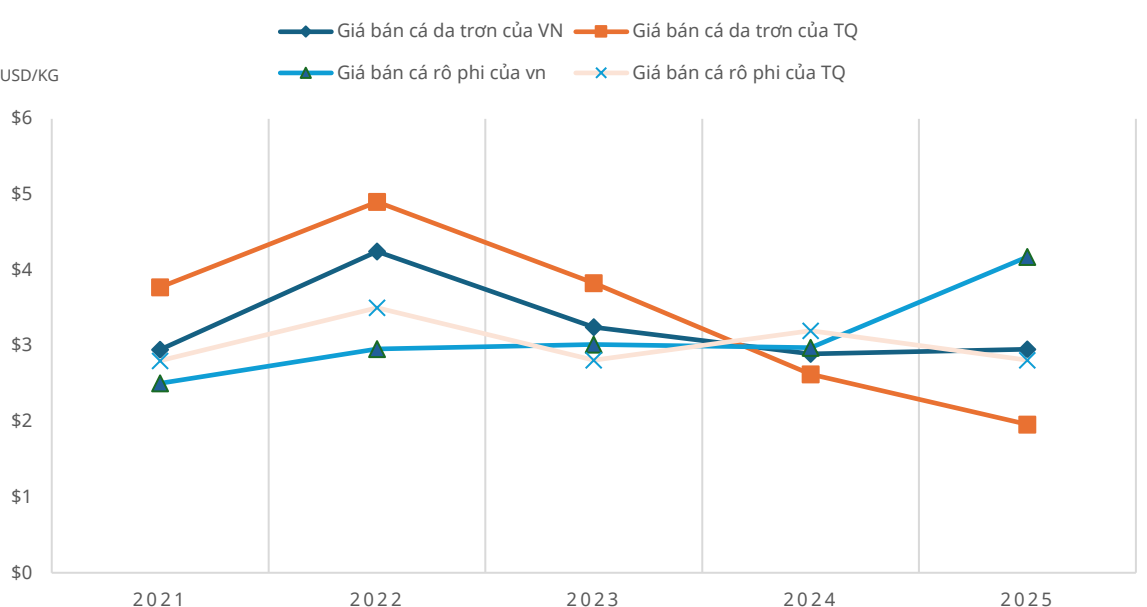
- Xuất khẩu cá rô phi của Việt Nam sang Mỹ đang bước vào giai đoạn tăng tốc rõ nét.** Sau khi duy trì ở quy mô khá nhỏ trong giai đoạn 2021–2023, sản lượng đã tăng mạnh từ 5.208 tấn năm 2024 lên 11.803 tấn năm 2025. Đáng chú ý, giá trị nhập khẩu tăng nhanh hơn sản lượng, từ 15,5 triệu USD lên 49,3 triệu USD,. Đây là tín hiệu tích cực, cho thấy cá rô phi Việt Nam đang dần mở rộng chỗ đứng tại thị trường Mỹ và bắt đầu ghi nhận sự cải thiện cả về quy mô lẫn giá trị thương mại.
- Giá bán cho thấy xu hướng phân hóa khá rõ giữa Việt Nam và Trung Quốc.** Trong khi giá cá rô phi của Trung Quốc giảm dần về quanh 1,9 USD/kg vào năm 2025, thì giá cá rô phi của Việt Nam lại tăng mạnh lên khoảng 4,2 USD/kg, cao hơn đáng kể so với đối thủ cạnh tranh chính. Điều này cho thấy cá rô phi Việt Nam đang từng bước dịch chuyển sang phân khúc có giá trị cao hơn, thay vì cạnh tranh thuần túy bằng giá. Ở chiều ngược lại, với nhóm cá da trơn, giá bán của Việt Nam duy trì tương đối ổn định quanh vùng 3,0 USD/kg, trong khi giá của Trung Quốc giảm mạnh còn khoảng 2,0 USD/kg trong năm 2025. Nhìn tổng thể, diễn biến này phản ánh lợi thế của Việt Nam đang nằm nhiều hơn ở chất lượng sản phẩm, khả năng chế biến và định vị phân khúc

Khối lượng và giá trị cá Rô phi xuất khẩu sang Mỹ



Nguồn: NOAA, Mirae Asset Research tổng hợp

Giá bán cá da trơn và rô phi của Việt Nam và Trung Quốc



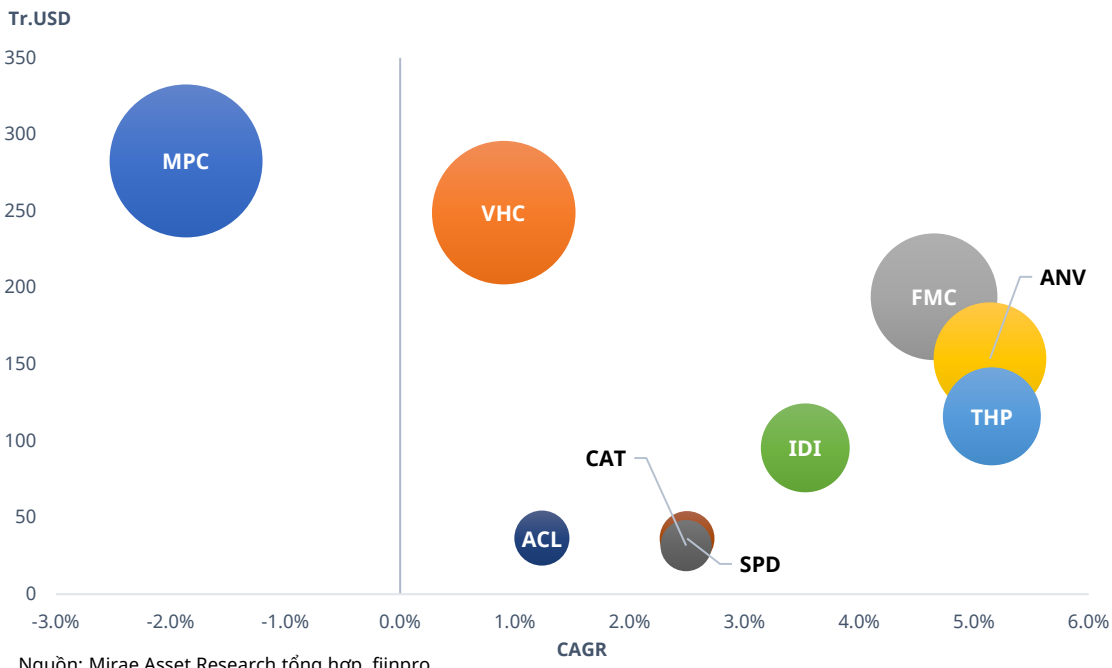
Nguồn: NOAA, Mirae Asset Research tổng hợp

# Những doanh nghiệp trong ngành Thủy sản

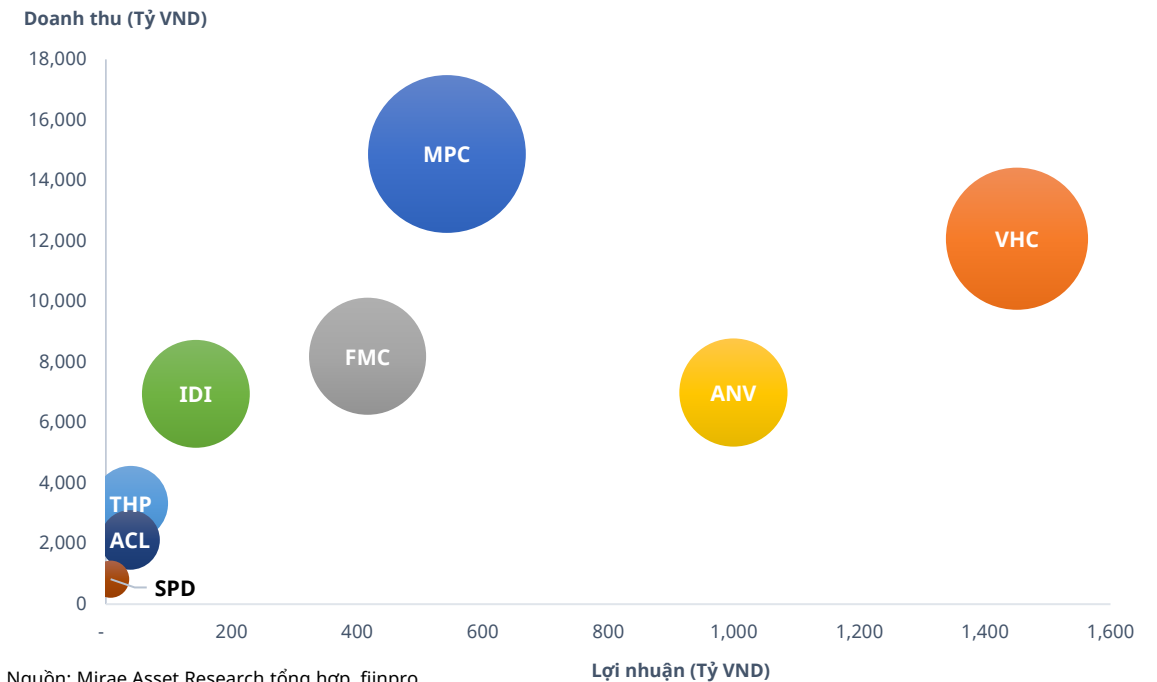
Sự phân hóa và quản lý kinh doanh của các doanh nghiệp là yếu tố then chốt

- Phân hóa cốt lõi của ngành không còn nằm ở quy mô, mà ở chất lượng tăng trưởng.** Ở góc nhìn doanh thu xuất khẩu và CAGR, MPC và VHC vẫn là hai doanh nghiệp dẫn đầu về quy mô, nhưng động lực tăng trưởng không còn đồng đều: VHC vẫn giữ được đà tăng dương, trong khi MPC cho thấy dấu hiệu chững lại. Ngược lại, ANV, FMC và THP nổi bật hơn ở khía cạnh tăng trưởng khi cùng nằm trong vùng CAGR cao, phản ánh nhóm doanh nghiệp đang trong pha mở rộng xuất khẩu nhanh hơn dù nền doanh thu chưa lớn bằng các doanh nghiệp đầu ngành.
- Khác biệt về hiệu quả vận hành thể hiện rõ sự khác biệt của các doanh nghiệp.** VHC là trường hợp nổi bật nhất khi vừa duy trì quy mô doanh thu lớn, vừa tạo ra lợi nhuận vượt trội, cho thấy hiệu quả hoạt động và biên sinh lời tốt hơn mặt bằng chung. MPC dù dẫn đầu về doanh thu nhưng lợi nhuận có phần chưa tương xứng. Trong khi đó, ANV cho thấy tín hiệu tích cực khi lợi nhuận bật lên khá mạnh so với nền doanh thu, còn FMC, THP và IDI là nhóm có thể tiếp tục cải thiện vị thế nếu duy trì được đà tăng trưởng hiện tại. Tổng thể trong bối cảnh ngành đang chịu nhiều cạnh tranh, thì việc kiểm soát tốt chi phí tạo ra biên lợi nhuận là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp phát triển.

Tăng trưởng giá trị xuất khẩu của các doanh nghiệp niêm yết



Doanh thu và lợi nhuận doanh nghiệp trong ngành





Nội tại vững chắc

Trương Hoàng Tiến Hưng, hung.tht@miraeasset.com.vn

|                         |        |
|-------------------------|--------|
| (Khuyến nghị)           | Mua    |
| Giá mục tiêu (VND, 12T) | 73,500 |
| Thị giá (16/03/2026)    | 60,600 |
| Lợi nhuận kỳ vọng       | 21,3%  |

|                          |       |
|--------------------------|-------|
| LNST (26F, tỷ đồng)      | 1,758 |
| Tăng trưởng EPS (26F, %) | 21    |
| P/E (26F, x)             | 8,2   |

|                   |        |
|-------------------|--------|
| Vốn hóa (tỷ đồng) | 13,602 |
|-------------------|--------|

|                               |     |
|-------------------------------|-----|
| SLCP đang lưu hành (triệu cp) | 224 |
|-------------------------------|-----|

|                                  |      |
|----------------------------------|------|
| Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%) | 55.1 |
|----------------------------------|------|

|                            |      |
|----------------------------|------|
| Tỷ lệ sở hữu của NĐTNN (%) | 20.3 |
|----------------------------|------|

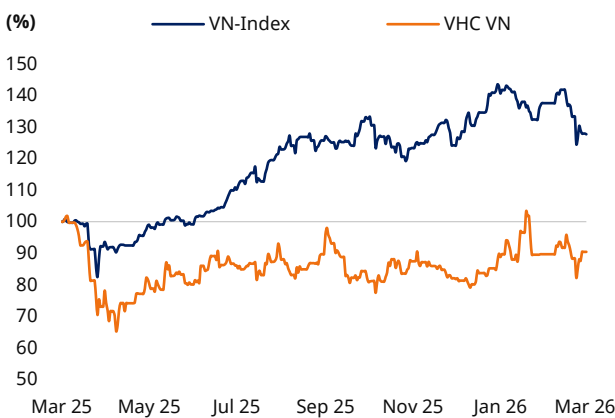
|            |     |
|------------|-----|
| Beta (12M) | 0.8 |
|------------|-----|

|                         |        |
|-------------------------|--------|
| Thấp nhất 52 tuần (VND) | 43,750 |
|-------------------------|--------|

|                        |        |
|------------------------|--------|
| Cao nhất 52 tuần (VND) | 69,900 |
|------------------------|--------|

| (%)       | 1T  | 6T   | 12T   |
|-----------|-----|------|-------|
| Tuyệt đối | 0.8 | -7.8 | -9.6  |
| Tương đối | 7.8 | -8.7 | -37.5 |

- Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của VHC trong năm 2025 lần lượt đạt 12.074 tỷ đồng (-3,9% YoY) và 1.451 tỷ đồng (+11,4% YoY):** 1) Biên lợi nhuận gộp cải thiện từ mức 15,1% lên 16,5%, nhờ tối ưu chi phí sản xuất và cơ cấu sản phẩm; 2) Chi phí tài chính giảm mạnh hơn 50%, xuống còn 107 tỷ đồng, chủ yếu nhờ hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư và khoản lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện thấp hơn so với cùng kỳ; 3) Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp lần lượt giảm 15,2% và 11,7%, góp phần cải thiện lợi nhuận ròng của doanh nghiệp.
- Điểm nhấn đầu tư:**
  - Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu:** VHC là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu về doanh thu xuất khẩu cá thịt trắng trong ngành. Nhờ lợi thế về quy mô và hệ thống khách hàng quốc tế, doanh nghiệp có khả năng mở rộng sang các thị trường tiềm năng như Brazil và Nhật Bản. Điều này giúp giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào thị trường Mỹ, đặc biệt trong bối cảnh các yếu tố thuế quan có thể biến động.
  - Cơ cấu tài chính lành mạnh:** Khoản nợ chính của VHC đến từ các khoản vay ngắn hạn phục vụ vốn lưu động, trong khi doanh nghiệp gần như không có nợ dài hạn. Đồng thời, công ty đang duy trì lượng tiền mặt hơn 2.000 tỷ đồng, giúp gia tăng nguồn thu từ hoạt động tài chính và củng cố khả năng thanh khoản.
- Chúng tôi ước tính doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế năm 2026 của VHC lần lượt đạt 13.957 tỷ đồng (+15,6% YoY) và 1.758 tỷ đồng (+21,2% YoY), dựa trên các giả định:** 1) Biên lợi nhuận gộp tiếp tục cải thiện lên mức khoảng 17,3%, từ mức 16,5% của năm 2025; 2) Chi phí tài chính giảm khoảng 17,5% YoY;
- EPS dự phóng đạt khoảng 7.363 đồng/cổ phiếu, tương ứng P/E forward khoảng 8,2x, thấp hơn mức trung bình 5 năm của doanh nghiệp.** Chúng tôi đánh giá tích cực đối với VHC, dựa trên: 1) Cơ cấu tài chính vững mạnh; 2) Vị thế doanh nghiệp xuất khẩu cá tra quy mô lớn hàng đầu ngành.



|                     | FY 2021 | FY 2022 | FY 2023 | FY 2024 | FY 2025 | FY 2026(F) |
|---------------------|---------|---------|---------|---------|---------|------------|
| Doanh thu (tỷ đồng) | 9,060   | 13,464  | 10,076  | 12,568  | 12,074  | 13,958     |
| LNHĐ (tỷ đồng)      | 1,287   | 2,319   | 1,118   | 1,450   | 1,673   | 2,049      |
| Biên LNHĐ (%)       | 14.2    | 17.2    | 11.1    | 11.5    | 13.9    | 14.7       |
| Lãi ròng (tỷ đồng)  | 1,107   | 2,013   | 974     | 1,303   | 1,451   | 1,758      |
| EPS (VND)           | 6,040   | 10,266  | 4,998   | 5,473   | 6,084   | 7,364      |
| ROE (%)             | 20.1    | 29.7    | 11.6    | 14.4    | 15.0    | 17.6       |
| P/E (x)             | 10.4    | 7.0     | 14.9    | 12.9    | 9.2     | 8.2        |
| P/B (x)             | 2.0     | 1.7     | 1.7     | 1.8     | 1.3     | 1.4        |
| Cổ tức/ thị giá (%) | 3.2     | 2.9     | 3.2     | 2.8     | 3.6     | n/a        |



Mở rộng thị trường xuất khẩu

Trương Hoàng Tiến Hưng, hung.tht@miraeasset.com.vn

|                         |        |
|-------------------------|--------|
| (Khuyến nghị)           | Mua    |
| Giá mục tiêu (VND, 12T) | 34,000 |
| Thị giá (13/03/2026)    | 24.100 |
| Lợi nhuận kỳ vọng       | 41%    |

|                          |       |
|--------------------------|-------|
| LNST (26F, tỷ đồng)      | 1,117 |
| Tăng trưởng EPS (26F, %) | 11.8% |
| P/E (26F, x)             | 5.7x  |

|                   |       |
|-------------------|-------|
| Vốn hóa (tỷ đồng) | 6,417 |
|-------------------|-------|

|                               |     |
|-------------------------------|-----|
| SLCP đang lưu hành (triệu cp) | 266 |
|-------------------------------|-----|

|                                  |      |
|----------------------------------|------|
| Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%) | 33.7 |
|----------------------------------|------|

|                            |     |
|----------------------------|-----|
| Tỷ lệ sở hữu của NĐTNN (%) | 3.2 |
|----------------------------|-----|

|            |     |
|------------|-----|
| Beta (12M) | 1.0 |
|------------|-----|

|                         |        |
|-------------------------|--------|
| Thấp nhất 52 tuần (VND) | 12,400 |
|-------------------------|--------|

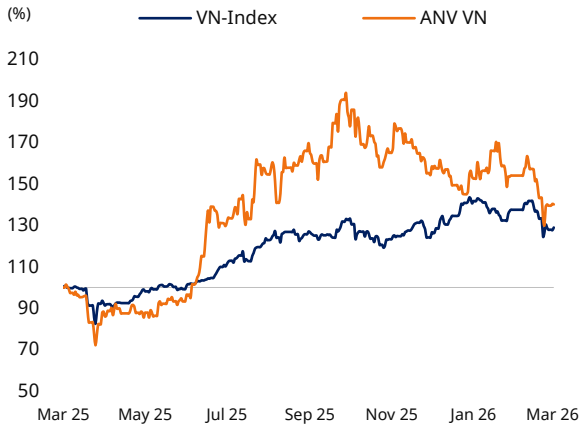
|                        |        |
|------------------------|--------|
| Cao nhất 52 tuần (VND) | 34,500 |
|------------------------|--------|

| (%)       | 1T   | 6T    | 12T  |
|-----------|------|-------|------|
| Tuyệt đối | -8.9 | -14.4 | 40.4 |
| Tương đối | -1.7 | -15.7 | 12.7 |

- Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế cả năm 2025 lần lượt đạt 6,952 tỷ đồng (+41,5% YoY) và 999 tỷ đồng (+1,989% YoY): 1) Nhờ kiểm soát tốt các chi phí trong sản xuất đồng thời giá bán ở thị trường Mỹ có phần cao hơn so với thị trường Trung Quốc, đã giúp cho biên lợi nhuận gộp của ANV được tăng mạnh từ mức 11,4% cả năm 2024 lên mức 23,3% trong năm 2025; 2) Doanh thu hoạt động tài chính tăng mạnh hơn 54,4%, một phần nguyên nhân đến từ việc lãi tiền gửi của doanh nghiệp và hoạt động đánh giá lại ngoại tệ từ hoạt động kinh doanh.

Điểm nhấn đầu tư:

- Kỳ vọng dự án nuôi trồng thủy sản Bình phú được đưa vào hoạt động: Đây là dự án phát triển vùng nuôi nguyên liệu cá giống của ANV với diện tích hơn 600ha có tổng vốn đầu tư 4,000 tỷ đồng đã được khởi công trong giai đoạn đầu năm 2019. Và trong báo cáo tài chính cuối năm 2025 chúng tôi thấy doanh nghiệp đã ghi nhận giá trị xây dựng dở dang của dự án còn hơn 46 tỷ đồng. Vì vậy chúng tôi kỳ vọng dự án có thể được đưa vào khai thác trong năm 2026 và từ đó giúp cho doanh nghiệp duy trì tốt biên lợi nhuận ở mức cao.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu: Vào đầu tháng 7/2025, ANV ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với AV09 Comercio Exporter Ltda, một trong những nhà nhập khẩu thực phẩm lớn tại Brazil. Đây sẽ là tiền đề bước ngoặt giúp ANV mở rộng thị trường xuất khẩu sang những khu vực khác, giảm thiểu rủi ro về tác động thể quan thương mại của thế giới.
- Dựa trên những kỳ vọng đó, chúng tôi ước tính doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của ANV lần lượt đạt mức 7,890 tỷ đồng (+13,5% YoY) và lợi nhuận sau thuế đạt 1,117 tỷ đồng (+11,8% YoY); 1) Biên lợi nhuận gộp tiếp tục duy trì ở mức cao với 23,5% so với cùng kỳ, với kỳ vọng giá bán vẫn duy trì ở mức cao với trung bình 2,6 USD/Kg; 2) chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp ước tính tăng nhẹ lần lượt ở mức 21% và 16%.
- EPS dự phóng đạt mức 4,198 đồng/ cổ phiếu, tương ứng mức P/E đạt 5,7x thấp hơn mức trung bình 5 năm của doanh nghiệp, vì vậy chúng tôi đánh giá tích cực với ANV: 1) Doanh nghiệp đầu ngành sở hữu vùng nuôi trồng rộng lớn; 2) thị trường xuất khẩu được mở rộng giảm thiểu rủi ro biến động về thuế quan thương mại.



|                     | FY 2021 | FY 2022 | FY 2023 | FY 2024 | FY 2025 | FY 2026(F) |
|---------------------|---------|---------|---------|---------|---------|------------|
| Doanh thu (tỷ đồng) | 3,504   | 4,935   | 4,462   | 4,939   | 6,992   | 7,936      |
| LNHĐ (tỷ đồng)      | 142     | 755     | 47      | 119     | 1,150   | 1,315      |
| Biên LNHĐ (%)       | 4.0     | 15.3    | 1.0     | 2.4     | 16.4    | 16.6       |
| Lãi ròng (tỷ đồng)  | 129     | 674     | 39      | 48      | 999     | 1,118      |
| EPS (VND)           | 1,013   | 5,300   | 293     | 179     | 3,754   | 4,197      |
| ROE (%)             | 5.5     | 25.8    | 1.3     | 1.7     | 31.6    | 31,7       |
| P/E (x)             | 32.9    | 4.3     | 116.2   | 110.6   | 6.8     | 5.7        |
| P/B (x)             | 1.8     | 1.0     | 1.5     | 1.9     | 1.9     | 1.82       |
| Cổ tức/ thị giá (%) | 6.0     | 4.4     | 3.2     | 1.3     | 3.9     | n/a        |

# Miễn trừ trách nhiệm

---

- Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tắc kế toán.
- Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.
- Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép. Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.